

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 309/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 01 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 270/2021/TLST- HNGĐ ngày 17/5/2021, giữa:  
**Nguyên đơn: Anh Lê Đăng A**, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Lại Thị B**, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/5/2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đăng A và chị Lại Thị B.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đăng A và chị Lại Thị B thuận tình ly hôn.**

Giấy chứng nhận kết hôn số: 21, quyển số 01/2009, đăng ký ngày 02/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho anh Lê Đăng A và chị Lại Thị B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Lê Đăng A và chị Lại Thị B có 03 con chung là cháu Lê Thị Hồng C, sinh ngày 03/12/2010; cháu Lê Ngọc D, sinh ngày 14/6/2012 và cháu Lê Đăng E, sinh ngày 17/5/2017.

Ly hôn, anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, cháu E; Chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh A, chị B đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh Lê Đăng A và chị Lại Thị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, anh Lê Đăng A chịu toàn bộ, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **45177** ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh A đ- ợc trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Y;
- L- u hồ sơ.

**Nguyễn Lâm Bình**

